

MEASURES TO DEVELOP CHILDREN'S PREWRITING SKILLS INTELLECTUAL DISABILITY 5 – 6 YEARS OLD

Nguyen Thi Ha

*Center of Special Education, The Vietnam National
Institute of Education Sciences,
Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author Nguyen Thi Thu Ha,
email: hant.db@vnies.edu.v

Received August 16, 2024.

Revised September 22, 2024.

Accepted October 2, 2024.

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TIỀN VIẾT CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ 5 – 6 TUỔI

Nguyễn Thị Hà

*Trung tâm Giáo dục Đặc biệt,
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam,
thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hà,
email: hant.db@vnies.edu.v

Ngày nhận bài: 16/8/2024.

Ngày sửa bài: 22/9/2024.

Ngày nhận đăng: 2/10/2024.

Abstract. The article provides criteria for measuring the level of development of pre-writing skills of children with intellectual disabilities based on the criteria in the preschool education program and the Development Standards for 5-6-year-old children prescribed by the Ministry of Education and Training on pre-writing skills. Each criterion has specific indicators, from which 5 measures are proposed to develop pre-writing skills for children with intellectual disabilities aged 5-6 years: Measures to design and select games according to the goal of developing pre-writing skills; Building a play environment that creates excitement and stimulates children to learn to write; Using a variety of games according to the content of developing pre-writing skills; Increase opportunities for children to practice pre-writing skills in games; Praise and encourage children when playing games. These measures are designed to suit children's developmental characteristics, helping children gradually grasp and practice basic skills, creating a solid foundation for learning in the next stage.

Keywords: intellectual disability, skills, pre-writing skills, developing pre-writing skills.

Tóm tắt. Bài viết đưa ra các tiêu chí đo đạc mức độ phát triển kỹ năng tiền viết của trẻ khuyết tật trí tuệ dựa trên các tiêu chí trong chương trình giáo dục mầm non và Chuẩn phát triển trẻ em 5 – 6 tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kỹ năng tiền viết. Trong mỗi tiêu chí có các chỉ số cụ thể, từ đó đề xuất 5 biện pháp phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ 5 – 6 tuổi: Biện pháp thiết kế và lựa chọn trò chơi theo mục tiêu phát triển kỹ năng tiền viết; Xây dựng môi trường chơi tạo hứng thú và giàu kích thích trẻ học viết; Sử dụng phong phú trò chơi theo nội dung phát triển kỹ năng tiền viết; Tăng cường cơ hội cho trẻ thực hành các kỹ năng tiền viết trong trò chơi; Khen ngợi, khuyến khích trẻ khi chơi trò chơi. Những biện pháp này được thiết kế nhằm phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, giúp trẻ từng bước nắm bắt và rèn luyện các kỹ năng cơ bản, tạo tiền đề vững chắc cho việc học tập ở giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: khuyết tật trí tuệ, kỹ năng, kỹ năng tiền viết, phát triển kỹ năng tiền viết.

1. Mở đầu

Theo số liệu nghiên cứu của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, tỉ lệ trẻ Khuyết tật trí tuệ là 28.36%, chiếm tỉ lệ cao nhất trong các nhóm trẻ khuyết tật ở Việt Nam (VNIES, 2005) [1].

Việc phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật trí tuệ, đã trở thành một chủ đề quan trọng trong nghiên cứu giáo dục mầm non. Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng

kỹ năng tiền viết là một yếu tố then chốt trong quá trình chuẩn bị cho trẻ bước vào giai đoạn học tập chính thức, đồng thời là nền tảng cho sự phát triển ngôn ngữ và tư duy.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hương (2020) đã nhấn mạnh mối liên hệ giữa kỹ năng vận động tinh và khả năng viết chữ của trẻ khuyết tật trí tuệ, chỉ ra rằng việc cải thiện kỹ năng vận động tinh có thể làm tăng khả năng viết chữ của trẻ [2]. Phạm Thị Mai Hoa (2019) đã nghiên cứu các phương pháp giảng dạy đặc biệt trong việc phát triển kỹ năng tiền viết tại các trung tâm giáo dục đặc biệt, nhấn mạnh sự cần thiết của các phương pháp tiếp cận đa dạng và linh hoạt [3]. Lê Thị Minh Nguyệt (2018) đã phân tích sự phát triển kỹ năng tiền viết ở trẻ em mầm non, cung cấp cái nhìn tổng quát về quy trình và các yếu tố ảnh hưởng [4]. Bên cạnh đó, Trần Văn Nam (2017) đã điều tra các phương pháp giáo dục kỹ năng tiền viết trong bối cảnh giáo dục hòa nhập, chỉ ra sự cần thiết phải tùy chỉnh phương pháp dạy học để phù hợp với nhu cầu của trẻ [5].

Mặc dù các nghiên cứu hiện tại đã đóng góp nhiều kiến thức giá trị song vẫn chưa cung cấp một hệ thống các biện pháp cụ thể và toàn diện để phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ, dựa trên các tiêu chí và chuẩn phát triển cụ thể.

Đóng góp mới của nghiên cứu này là việc đề xuất một hệ thống các biện pháp phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ trong độ tuổi 5 - 6 dựa trên các tiêu chí và chuẩn phát triển do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Các biện pháp này được xây dựng với mục tiêu không chỉ đánh giá mức độ phát triển kỹ năng tiền viết mà còn cung cấp hướng dẫn thực tiễn để nâng cao hiệu quả giáo dục, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho trẻ khi bước vào giai đoạn học tập chính thức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khuyết tật trí tuệ

Thuật ngữ Khuyết tật trí tuệ (KTTT), trong nhiều tài liệu khác nhau còn được gọi là chậm phát triển trí tuệ, trẻ chậm khôn hay chậm phát triển tinh thần. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về định nghĩa trẻ KTTT, trong nội hàm nghiên cứu này tiếp cận định nghĩa trẻ trẻ khuyết tật trí tuệ theo Theo sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối nhiễu tâm thần V (DSM - 5, 2013) [6].

Theo DSM – 5 khuyết tật trí tuệ được định nghĩa như sau: Khuyết tật trí tuệ là một rối loạn khởi phát trong giai đoạn phát triển bao gồm cả thiếu hụt trong hoạt động trí tuệ và thích ứng trong các lĩnh vực nhận thức, xã hội và thực tế. Ba tiêu chí sau đây phải được đáp ứng:

- Tiêu chí 1: Thiếu hụt trong các chức năng trí tuệ chẳng hạn như tư duy trừu tượng, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, đánh giá, học tập từ tài liệu và học hỏi từ kinh nghiệm, những thiếu hụt này được xác nhận qua đánh giá lâm sàng và cá nhân, kiểm tra trí thông minh đã chuẩn hóa.

- Tiêu chí 3: Bị thiếu hụt trong hoạt động thích ứng dẫn đến thất bại trong việc đáp ứng các chuẩn về phát triển văn hóa xã hội, độc lập cá nhân và trách nhiệm xã hội. Nếu không có sự hỗ trợ, thì sự thiếu hụt sẽ giới hạn chức năng trong một hoặc nhiều hoạt động của cuộc sống hàng ngày. Chẳng hạn như giao tiếp, hòa nhập xã hội và sống tự lập... trong nhiều môi trường như: tại nhà, tại trường học, nơi làm việc và cộng đồng.

- Tiêu chí 3: Thiếu hụt trí tuệ và thích ứng trong giai đoạn phát triển.

Như vậy, có thể hiểu Khuyết tật trí tuệ là tình trạng mà người bị ảnh hưởng thường có sự giảm hoặc mất khả năng nhận thức và tư duy so với trình độ trí tuệ bình thường. Điều này có thể biểu hiện qua việc họ có khả năng suy nghĩ, phân tích, và giải quyết vấn đề chậm hoặc không thể thực hiện như người có trí tuệ bình thường. Khuyết tật trí tuệ có thể ảnh hưởng đến khả năng học hỏi, tham gia vào xã hội, và thực hiện các hoạt động hàng ngày.

2.1.2. Kỹ năng

Kỹ năng là khả năng hoặc năng lực của một cá nhân để thực hiện một công việc hoặc nhiệm vụ cụ thể một cách hiệu quả và thành thạo. Kỹ năng có thể bao gồm nhiều khía cạnh, từ kỹ năng nghề nghiệp như làm việc với máy tính, lập trình, hoặc nấu ăn, đến kỹ năng mềm như giao tiếp,

quản lí thời gian, và giải quyết vấn đề. Kỹ năng có thể được học, phát triển và cải thiện thông qua học tập, kinh nghiệm và thực hành. Chúng là một phần quan trọng trong việc thực hiện thành công công việc và đáp ứng các yêu cầu trong cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp [7].

2.1.3. Kỹ năng tiền viết (KNTV)

Trong nghiên cứu này, kỹ năng tiền viết (KNTV) được hiểu là những kỹ năng mà trẻ có được trước khi biết viết và hiểu được những con chữ, con số có ý nghĩa. Thông qua kỹ năng tiền viết trẻ hình thành năng lực nhận thức mặt chữ và con số, là cầu nối để trẻ học viết. Hay nói cách khác kỹ năng tiền viết là một phần của khâu chuẩn bị cho trẻ học viết trước khi trẻ bước vào trường phổ thông [8].

2.1.4. Phát triển kỹ năng tiền viết

Là quá trình tác động sự phạm từ phía người lớn nhằm giúp trẻ hình thành các khái niệm, chức năng của các biểu tượng, kí hiệu thông qua hoạt động thực hành, trải nghiệm và tiếp xúc với môi trường xung quanh, môi trường xã hội, sự tương tác với người lớn thông qua trò chơi với các ấn phẩm như sách, báo, tạp chí... dựa trên tri thức và kinh nghiệm đã có trong điều kiện nhất định, từ đó trẻ có thể đọc vẹt, có thể sử dụng chữ viết, kí hiệu, tranh ảnh diễn đạt ý nghĩa điều trẻ mong muốn. Đây là quá trình trẻ tích lũy về lượng để có sự biến đổi về chất [8].

2.2. Cơ sở xác định mức độ phát triển kỹ năng tiền viết của trẻ để đề xuất biện pháp phát triển kỹ năng tiền viết

Để đánh giá mức độ phát triển KNTV của trẻ KTTT 5 – 6 tuổi, chúng tôi đã xây dựng 10 tiêu chí dựa trên lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giao tiếp trong chương trình giáo dục mầm non (độ tuổi: 5 – 6 tuổi) [9] và Chuẩn 19 - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giao tiếp trong Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định [10]. Trong mỗi tiêu chí có các chỉ số cụ thể, bao gồm:

Tiêu chí 1 (TC1): Ngồi đúng tư thế

Tiêu chí 2 (TC2): Cầm bút đúng cách

Tiêu chí 3 (TC3): Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (đọc những từ, chữ cái đã biết trong môi trường xung quanh)

Tiêu chí 4 (TC4): Nhận biết các nét cơ bản (Nhận biết hướng chuyển động của nét viết; Nhận biết thứ tự, vị trí các nét viết trong chữ; Phân biệt kích thước, khoảng cách nét chữ

Tiêu chí 5 (TC5): Tô/đồ các nét chữ

Tiêu chí 6 (TC6): Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt

Tiêu chí 7 (TC7): Phân biệt hình dạng/chiều hướng/vị trí trong không gian chữ viết

Tiêu chí 8 (TC8): Bắt chước hành vi viết và sao chép kí hiệu/số/chữ cái/tên

Tiêu chí 9 (TC9): Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới

Tiêu chí 10 (TC10): Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình

Cụ thể các tiêu chí (xem Bảng 1):

Bảng 1. Bảng đánh giá kỹ năng tiền viết của trẻ khuyết tật trí tuệ 5 – 6 tuổi

TT	Tiêu chí	Chuẩn bị	Cách thực hiện	Đánh giá	Điểm
1	Ngồi đúng tư thế	- Bàn ghế học sinh - Kích thước bàn ghế phải phù hợp với độ cao trung bình của trẻ. Tỷ lệ chiều cao của bàn - ghế phải tương xứng để khi ngồi	- Quan sát trẻ trong các hoạt động ngồi bàn - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu biểu hiện trẻ có ở cột đánh giá	Lưng: thẳng đáng ngồi ngay ngắn Chân: hai chân bám đất một cách thoải mái Tay: khuỷu tay các em ngang với mặt bàn (tay không thuận); tay thuận cầm bút	

Biện pháp phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ 5 – 6 tuổi

2	Cầm bút đúng cách	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn ghế học sinh - Bút chì/ bút mực theo quy định của học sinh - Giấy viết/vở ô li 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong các hoạt động ngồi bàn - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu biểu hiện trẻ có ở cột đánh giá 	Cầm bút bằng 3 ngón (ngón trỏ, ngón cái và ngón giữa)	
				Khi viết, ngón giữa đỡ bút, bàn tay thuận khum lại giữ cố định bút khi viết	
3	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (đọc những từ, chữ cái đã biết trong môi trường xung quanh)	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ cái rời - Bảng từ kèm theo tranh - Nhãn hàng - Tranh biểu tượng theo chủ đề... 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá 	Trẻ biết đọc theo trí nhớ từ được gắn với tranh	
				Trẻ biết ghép từ quen thuộc với tranh tương ứng khi GV yêu cầu. Ví dụ thẻ từ con cá ghép với tranh con cá và trẻ đọc rõ ràng từ “Con cá”	
				Trẻ biết chấp ghép các chữ cái đã biết thành từ có nghĩa và đọc được. Ví dụ ghép các chữ cái thành tên trẻ và đọc	
4	Nhận biết Các nét cơ bản (* Phụ lục 3a)	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tranh các nét cơ bản trong Tiếng Việt - Trò chơi học tập với nội dung kiến thức về các nét cơ bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá 	Nhận biết được nhóm nét thẳng (sổ thẳng; sổ ngang)	
				Nhận biết được nhóm nét cong (Cong kín; cong trái, cong phải)	
				Nhận biết được nhóm nét móc (Móc trái; móc phải; móc hai đầu)	
				Nhận biết được nhóm nét khuyết (Khuyết trên; khuyết dưới)	
5	Tô/đồ các nét chữ (* Phụ lục 3a)	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu trò chơi đồ nét cơ bản - Hình các nét cơ bản - Sáp màu ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá 	Tô/đồ đúng chiều hướng/kích thước nhóm nét thẳng (sổ thẳng; sổ ngang)	
				Tô/đồ đúng chiều hướng/kích thước nhóm nét cong (Cong kín; cong trái, cong phải)	
				Tô/đồ đúng chiều hướng/kích thước nhóm nét móc (Móc trái; móc phải; móc hai đầu)	
				Tô/đồ đúng chiều hướng/kích thước nhóm nét khuyết (Khuyết trên; khuyết dưới)	
	Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt (* Phụ lục 3c)	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tranh các chữ cái trong Tiếng Việt - Trò chơi học tập với nội dung kiến thức về các nét cơ bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá 	Nhận biết được nhóm chữ cái với Nét cong cơ bản (o, ô, ơ, c, e, ê, x)	
				Nhận biết được nhóm chữ cái với Nét cong phối hợp với nét móc (a, ă, â, d, đ, q)	
				Nhận biết được nhóm chữ cái với Nét khuyết phối hợp với nét móc (b, h, k, l, g, y)	

6				Nhận biết được nhóm chữ cái với Nét móc hoặc nét móc phối hợp với nét móc (i, t, u, ư, p, m, n)	
				Nhận biết được nhóm chữ cái với Nét móc phối hợp với nét cong (r, s, v)	
				Nhận biết được Nét chéo (Dấu huyền, dấu sắc)	
				Nhận biết được Nét uốn lượn (Dấu hỏi, dấu ngã)	
7	Phân biệt hình dạng/chiều hướng/vị trí trong không gian chữ viết (* Phụ lục 3b)	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tranh các chữ cái trong Tiếng Việt - Giấy A4, bút chì/sáp màu - Trò chơi học tập với nội dung kiến thức về các nét cơ bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá 	Trẻ phân biệt được b-d/b-đ bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được p - q bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được b – q bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được b – p bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được d – q bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được d – p bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được n – u bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được o – q bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được o – p bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
				Trẻ phân biệt được v – x bằng cách chỉ/ đưa/ lấy/ khoanh/ nối/ gọi tên/ viết... khi được yêu cầu	
8	Bắt chước hành vi viết và sao chép kí	<ul style="list-style-type: none"> - Thẻ tranh các kí hiệu; số; chữ cái trong Tiếng Việt; tên trẻ - Giấy A4, bút chì/sáp màu 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. 	Bắt chước hành vi viết và sao chép được kí hiệu GV đưa ra	
				Bắt chước hành vi viết và sao chép được số (từ 1 đến 10)	
				Bắt chước hành vi viết và sao chép được chữ cái	

Biện pháp phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ 5 – 6 tuổi

	hiệu; số; chữ cái; tên		- Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá	Bắt chước hành vi viết và sao chép được tên	
9	Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới	- Giấy A4, bút chì/sáp màu - Bài viết mẫu (bài viết các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, viết từ trái qua phải, từ trên xuống dưới)	- Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá	Trẻ biết từ trái qua phải (khoảng cách giữa các chữ phù hợp để nhìn)	
				Trẻ viết xuống dưới (hết 1 dòng và xuống dòng, không bỏ dòng)	
10	Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình	- Giấy A4, bút chì/sáp màu - Thẻ chữ - Chất liệu khác	- Quan sát trẻ trong các hoạt động và trong quá trình làm việc với trẻ. - Quan sát các biểu hiện và đánh dấu hiệu mà trẻ có ở cột đánh giá	- Trẻ tự viết được tên của mình khi được yêu cầu (viết đủ các chữ cái, dấu thanh)	
				Trẻ sắp xếp các thẻ chữ theo tên của mình khi được yêu cầu (sắp xếp đủ các chữ cái, dấu thanh)	
Tổng điểm					40

Mỗi tiêu chí được đánh giá ở 4 mức độ: 1 điểm (Mức độ yếu), 2 điểm (Mức độ trung bình), 3 điểm (Mức độ khá), 4 điểm (Mức độ tốt), tổng điểm tối đa là 4 điểm, cách đánh giá cụ thể từng tiêu chí thể hiện trong phụ lục 2.

Tổng điểm của 10 tiêu chí chúng tôi chia mức độ phát triển KNTV của trẻ KTTT 5 – 6 tuổi như sau:

- Loại tốt: Trẻ đạt từ >32.5 – 40 điểm
- Loại khá: Trẻ đạt từ > 25 – 32.5 điểm
- Loại trung bình: Trẻ đạt từ >17.5 – 25 điểm
- Loại yếu: Trẻ đạt từ dưới 10 điểm – 17.5

2.3. Một số biện pháp phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ

2.3.1. Biện pháp 1: Thiết kế và lựa chọn trò chơi theo mục tiêu phát triển kỹ năng tiền viết

Để thiết kế và lựa chọn trò chơi cho phù hợp với mức độ, khả năng của trẻ GV cần tiến hành đánh giá KNTV trẻ (bao gồm đánh giá chính thức và không chính thức). Đánh giá không chính thức: thông qua quan sát, tiếp xúc trực tiếp (quan sát cách trẻ chơi: cầm nắm, đặt để, thao tác với đồ chơi, ngồi bàn, cầm bút... như thế nào). Kết hợp đánh giá chính thức (thang đánh giá phát triển Kyoto - đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua các lĩnh vực phát triển như vận động, nhận thức, ngôn ngữ) để từ đó GV biết được điểm mạnh, hạn chế, nhu cầu cần hỗ trợ cho trẻ nói chung và lên mục tiêu phát triển KNTV cho trẻ và lựa chọn trò chơi theo mục tiêu phù hợp.

Để tập hợp các trò chơi theo các nhóm kỹ năng GV có thể dựa vào những yêu cầu về KNTV của trẻ trong giai đoạn cuối Mầm non và đầu cấp Tiểu học.

Ví dụ, giáo viên có thể tham khảo yêu cầu về KNTV dựa trên lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giao tiếp trong chương trình giáo dục mầm non (độ tuổi: 5 – 6 tuổi) và Chuẩn 19 - Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và giao tiếp trong Chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định. (xem Bảng 2):

Bảng 2. Bảng minh họa hoạt động chơi theo kỹ năng

TT	Kỹ năng	Ví dụ trò chơi
1	Ngồi đúng tư thế	Chơi trò chơi xếp hình ngồi trên mặt đất hoặc ngồi trên ghế, đảm bảo đứng thẳng, lưng thẳng, chân đặt xuống đất.
2	Cầm bút đúng cách	Chơi trò chơi xếp hình ngồi trên mặt đất hoặc ngồi trên ghế, đảm bảo đứng thẳng, lưng thẳng, chân đặt xuống đất.
3	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói (đọc những từ, chữ cái đã biết trong môi trường xung quanh)	Chơi trò chơi xếp chữ cái, sắp xếp các chữ cái thành từ hoặc câu, kết hợp hình ảnh, giải thích để trẻ biết chữ cái có thể biểu thị thông tin lời nói.
4	Nhận biết các nét cơ bản (Nhận biết hướng chuyển động của nét viết; Nhận biết thứ tự, vị trí các nét viết trong chữ; Phân biệt kích thước, khoảng cách nét chữ)	Chơi trò chơi vẽ và nét chữ, trẻ sử dụng bút chì để vẽ và tạo các nét cơ bản như nét thẳng, nét cong, nét vòng.
5	Tô/đồ các nét chữ	Chơi trò chơi tô màu các hình vẽ có sẵn, trẻ sử dụng bút màu để tô màu theo mẫu.
6	Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	Chơi trò chơi xếp chữ cái, trẻ nhận dạng và sắp xếp các chữ cái theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt.
7	Phân biệt hình dạng/chiều hướng/vị trí trong không gian chữ viết	Chơi trò chơi ghép hình chữ cái, trẻ ghép các mảnh ghép chữ cái theo hình dạng, chiều hướng và vị trí chính xác.
8	Bắt chước hành vi viết và sao chép kí hiệu/số/chữ cái/tên	Chơi trò chơi bắt chước viết, trẻ nhìn và sao chép các kí hiệu, số, chữ cái hoặc tên theo mô hình hoặc hướng dẫn của người lớn.
9	Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới	Chơi trò chơi viết theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, trẻ viết các chữ cái hoặc từ theo thứ tự quy định.
10	Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình	Chơi trò chơi viết tên của bản thân, trẻ viết tên mình bằng bút chì hoặc bút màu theo cách riêng của mình.

Giáo viên có thể linh hoạt sáng tạo thiết kế, lựa chọn hoạt động cho phù hợp với khả năng, tính hứng thú và mục tiêu phát triển KNTV của trẻ.

2.3.2. Biện pháp 2: Xây dựng môi trường chơi tạo hứng thú và giàu kích thích trẻ học viết

Để xây dựng môi trường chơi tạo hứng thú và giàu kích thích trẻ học viết cần tiến hành sắp xếp môi trường giàu kích thích trẻ học viết ở các khu vực khác nhau (xem Bảng 3):

Bảng 3. Sắp xếp môi trường/hoạt động theo khu vực hoạt động của trẻ

TT	Khu vực	Sắp xếp môi trường/hoạt động
1	Khu vực để học liệu viết	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn viết và ghế ngồi phù hợp với chiều cao của trẻ, đảm bảo sự thoải mái khi ngồi viết. - Bảng viết hoặc bảng chữ cái treo trên tường, giúp trẻ thực hành viết chữ và ghi nhớ chữ cái. - Giấy, bút viết, bút màu và các công cụ khác để trẻ thực hiện các hoạt động viết chữ và tô màu. - Bảng ghi chú hoặc bảng từ mới, giúp trẻ tiếp thu và ghi nhớ từ vựng mới.
2	Thư viện sách:	<ul style="list-style-type: none"> - Một góc thư viện với sách, truyện tranh và tạp chí phù hợp với độ tuổi của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với chữ viết và mở rộng từ vựng. - Sách học viết, sách tập viết chữ cái, từ điển hình ảnh và sách về các chủ đề mà trẻ quan tâm để khuyến khích việc đọc và viết.

3	Trò chơi và hoạt động liên quan đến chữ viết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi tạo hình từ chữ cái: Yêu cầu trẻ sắp xếp chữ cái để tạo thành các hình vẽ hoặc từ vựng. - Trò chơi xếp chữ: Yêu cầu trẻ xếp chữ cái thành các từ hoặc câu theo yêu cầu. - Trò chơi viết và đọc: Yêu cầu trẻ viết và đọc các từ và câu đơn giản, sử dụng bảng chữ cái, thẻ từ hoặc bài viết nhỏ. - Trò chơi tìm từ: Yêu cầu trẻ tìm và viết các từ có liên quan đến chủ đề được đưa ra. - Hoạt động vẽ và tô màu: Cung cấp giấy, bút màu và các hình vẽ để trẻ tạo ra các bức tranh, tô màu và ghi chú.
5	Góc viết chữ và ghi chú:	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng ghi chú, giấy viết và bút cho trẻ thực hiện việc viết và ghi chú theo ý thích cá nhân - Bảng từ mới: Tạo một bảng từ mới để trẻ ghi nhớ và sử dụng từ vựng mà họ đã học - Góc viết thư cá nhân: Dành một khu vực cho trẻ viết thư hoặc thư tới bạn bè, gia đình hoặc giáo viên để thực hành viết chữ và giao tiếp bằng văn bản.

Một vài lưu ý khi xây dựng môi trường chơi tạo hứng thú và giàu kích thích trẻ học viết trong gia đình:

- Phụ huynh cần xác định những nội dung trang trí trong gia đình cho trẻ phù hợp với lứa tuổi và nhận thức của trẻ.
- Tham khảo ý kiến của trẻ và của GV ở lớp về sở thích của con để đồ dùng, dụng cụ tập viết, sách truyện phù hợp.
- Cùng trẻ trang trí ở nơi trẻ hay nhìn thấy dưới sự định hướng của phụ huynh. Dán nhãn tên các phòng trong gia đình, đồ dùng quen thuộc hay sử dụng, có thể cùng trẻ dán mác tuy nhiên tránh lạm dụng dán mác quá nhiều gây rối cho trẻ.

2.3.3. Biện pháp 3: Sử dụng phong phú trò chơi theo nội dung phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ

Trước khi chơi GV lập kế hoạch chơi cho trẻ KTTT và hướng dẫn trẻ trong giờ học cá nhân. Kế hoạch chơi là một việc làm cần thiết trong quá trình tổ chức trò chơi cho trẻ KTTT. Thông qua bước lập kế hoạch chơi, GV có thể lồng ghép các mục tiêu phát triển KNTV. Một kế hoạch chơi cá nhân hóa cho trẻ KTTT bao gồm những nội dung như sau:

Mục tiêu học tập bao gồm các mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn. Mục tiêu dài hạn là kết quả trẻ sẽ đạt được sau khoảng thời gian dài (6 tháng cho đến 1 năm học). Mục tiêu ngắn hạn là những gì chúng ta mong đợi trẻ đạt được trong khoảng thời gian ngắn, đó là các mục tiêu nhỏ của mục tiêu dài hạn.

Những hỗ trợ về vật liệu chơi, người chơi và những thay đổi về môi trường chơi, Lựa chọn các trò chơi/hoạt động chơi theo từng kỹ năng tiền viết cần hình thành cho trẻ. Ví dụ với những trẻ còn hạn chế trong kỹ năng kiểm soát cầm bút thì GV chú trọng nhiều hơn đến những trò chơi rèn luyện kỹ năng vận động tinh và phối hợp tay – mắt ở trẻ, chú trọng nhiều hơn đến cách trẻ thao tác tay với đồ vật.

Hướng dẫn trẻ chơi trong giờ học cá nhân bao gồm việc hướng dẫn trẻ biết sử dụng đồ chơi/vật liệu chơi, thao tác với vật liệu chơi, để tạo nên sự vật nào đó một cách có mục đích, có kế hoạch. Việc hướng dẫn chơi trong giờ học cá nhân còn bao gồm việc dạy trẻ kỹ năng giao tiếp và mở rộng, củng cố các biểu tượng về thế giới xung quanh cho trẻ.

Ví dụ:

- Trước khi trẻ bắt đầu chơi

GV nói cho trẻ biết mình muốn trẻ làm gì (Ví dụ, cô muốn con tạo hình chữ a bằng đất nặn). Sử dụng thống nhất các thuật ngữ trong yêu cầu đối với trẻ để trẻ hiểu rõ hướng dẫn. Hướng dẫn dần (căn cứ vào mức độ của trẻ để GV hướng dẫn bằng lời kết hợp làm mẫu hoặc chỉ hướng dẫn bằng lời gắn với từng bước trẻ đang thực hiện).

- Trong lúc trẻ đang hoạt động

Mục tiêu hướng dẫn lúc này là trẻ phải thực hiện tốt nhiệm vụ và không phải phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác. Tuy nhiên khi học một kỹ năng xây dựng mới, trẻ KTTT sẽ cần được giúp đỡ trên mức bình thường. GV có thể giúp trẻ bằng lời nói, bằng thể chất hoặc thay thế vật liệu chơi. Bằng cách cung cấp cho trẻ những lời gợi ý khi trẻ đang làm, GV có thể nói rõ hơn về việc phải làm và khuyến khích trẻ tiếp tục cố gắng.

Hỗ trợ bằng thể chất nói chung là để phụ trợ thêm cho lời nói và chúng rất hữu ích trong những giai đoạn trẻ học một kỹ năng mới. Lưu ý chỉ nên giúp đỡ ở mức độ nhất định. Khi trẻ làm thành thạo hơn, có thể giảm bớt sự giúp đỡ của mình. Một cách khác để giúp trẻ là điều chỉnh những vật liệu chơi chúng ta đang dùng hoặc phát hiện những vật liệu thay thế dễ dùng hơn.

Khuyến khích trẻ tìm nguyên liệu cho trò chơi mà cô đưa ra. Sau khi xác định được trò chơi, nguyên liệu thì GV có thể khuyến khích trẻ về nhà tìm kiếm ở trong gia đình cũng như ở nơi trẻ sống. Đồng thời GV cũng trao đổi với phụ huynh để phụ huynh hỗ trợ trẻ hoặc tạo điều kiện cho trẻ trong quá trình tìm kiếm.

GV quan sát, nhận xét động viên kịp thời và ghi lại kết quả trò chơi mà trẻ đã tham gia. Sau khi cho trẻ chơi xong trò chơi mà GV đưa ra, GV cần bao quát và ghi lại kết quả của trẻ khi tham gia trò chơi và xác định xem mục đích mà GV muốn trẻ đạt được đã hoàn thành chưa, trẻ còn gặp khó khăn gì, từ đó xây dựng kế hoạch khắc phục cũng như tìm hiểu nguyên nhân gây khó khăn cho trẻ để điều chỉnh kịp thời.

- Sau khi trẻ hoạt động

Sau khi trẻ đã cố gắng xây dựng một cái gì đó GV cần khen ngợi trẻ. Chúng ta hãy để trẻ biết rằng trẻ đã chơi tốt và trẻ sẽ tiếp tục cố gắng những lần sau.

GV có thể khen ngợi bằng các hình thức khác nhau như khen ngợi bằng lời hoặc bằng cử chỉ, hành động (cười, gật đầu, chạm tay, vỗ về trẻ). Cần chú ý thay đổi các kiểu khen ngợi để tránh việc trẻ cảm thấy nhàm chán.

2.3.4. Biện pháp 4: Tăng cường cơ hội cho trẻ thực hành các kỹ năng tiền viết trong các trò chơi

Đầu tiên, tạo môi trường chơi phù hợp bằng cách chuẩn bị đủ các dụng cụ viết như bút, bảng, giấy và các dụng cụ tạo hình. Tạo một không gian chơi vui nhộn, thoải mái và đáng yêu để trẻ có thể tập trung và tham gia tích cực.

Tiếp theo, đề xuất và giới thiệu các hoạt động viết đa dạng và phù hợp với độ tuổi của trẻ. Có thể là viết chữ cái, viết từ ngắn, ghép chữ cái, vẽ và viết, tạo câu chuyện, và nhiều hoạt động sáng tạo khác. Đảm bảo các hoạt động này hấp dẫn và thú vị để khuyến khích trẻ tham gia tích cực.

Khuyến khích trẻ tham gia tích cực và sáng tạo trong việc viết. Tạo không gian an toàn và thoải mái để trẻ tự do thể hiện ý tưởng và sáng tạo của mình. Không chỉ tập trung vào việc viết đúng, mà còn khuyến khích trẻ thể hiện cái "tôi" của mình qua việc viết.

Hướng dẫn và hỗ trợ trẻ trong việc viết đúng và cải thiện kỹ năng tiền viết. Cung cấp sự hướng dẫn và giải thích khi trẻ gặp khó khăn. Đồng thời, cung cấp phản hồi tích cực và khích lệ trẻ việc viết.

Tạo cơ hội thực hành viết trong nhiều ngữ cảnh và tình huống khác nhau. Không chỉ giới hạn việc viết trên giấy, mà còn khuyến khích trẻ viết trên bề mặt khác như bảng, cát, nước. Tạo ra các tình huống và hoạt động khác nhau để trẻ có thể ứng dụng kỹ năng tiền viết vào cuộc sống hàng ngày.

Cuối cùng, theo dõi tiến bộ của trẻ và cung cấp phản hồi tích cực và khuyến khích. Theo dõi sự phát triển của trẻ trong việc viết và ghi nhận những thành tựu của trẻ. Cung cấp lời khen và khích lệ trẻ để truyền động lực và tạo động lực cho trẻ tiếp tục phát triển KNTV.

2.3.5. Biện pháp 5: Khen ngợi, khuyến khích trẻ khi chơi trò chơi

Giai đoạn đầu khi học kỹ năng, chúng ta có thể khen ngợi sự nỗ lực của trẻ khi rèn kỹ năng

tiền viết bằng cách nói: “Cô rất ngưỡng mộ sự kiên nhẫn của em khi rèn kỹ năng tiền viết. Em đã làm rất tốt.” Điều này giúp trẻ cảm thấy được đánh giá và động viên để tiếp tục cố gắng.

Tiếp đến khi trẻ đã có sự tiến bộ nhất định, chúng ta có thể khen ngợi sự tiến bộ của trẻ khi trình bày chữ viết ngày càng rõ ràng và đẹp hơn. Chúng ta có thể nói: “Trông thấy chữ viết của em ngày càng rõ ràng và đẹp hơn, cô thực sự cảm thấy vui mừng.” Điều này khích lệ trẻ tiếp tục phát triển và cải thiện kỹ năng tiền viết của mình.

Đồng thời chúng ta cũng nên khen ngợi sự sáng tạo và khám phá của trẻ trong việc vẽ và viết chữ. Có thể nói: “Cô thực sự thích sự sáng tạo của em khi vẽ và viết chữ. Em đã tạo ra những kiểu đẹp mắt.” Điều này khuyến khích trẻ khám phá và phát triển khả năng sáng tạo của mình trong việc viết chữ.

Ngoài ra, chúng ta cần khen ngợi sự tự tin và sự kiên nhẫn của trẻ. Có thể nói: “Cô rất ấn tượng với sự tự tin của em khi thử sức với những chữ viết mới” Điều này khích lệ trẻ tiếp tục tự tin và kiên nhẫn trong quá trình học và phát triển kỹ năng tiền viết của mình.

Lưu ý: Trong quá trình khen ngợi, hãy sử dụng ngôn ngữ tích cực và khích lệ trẻ, tập trung vào những thành tựu và cố gắng của trẻ. Đồng thời, hãy chia sẻ lời khích lệ và tin tưởng vào khả năng của trẻ để giúp trẻ phát triển kỹ năng tiền viết một cách tích cực.

3. Kết luận

Việc rèn luyện kỹ năng tiền viết (KNTV) cho trẻ KTTT thông qua các biện pháp khác nhau là rất quan trọng. Tuy nhiên, không có một biện pháp nào là tối ưu cho mọi trẻ. Trong quá trình áp dụng các biện pháp này, giáo viên cần phải chú ý đến đặc điểm của từng cá nhân trẻ để điều chỉnh phù hợp. Bên cạnh đó, việc phối hợp cùng cha mẹ trẻ để tác động hiệu quả cũng là một yếu tố quan trọng trong phát triển KNTV của trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] VNIES - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2005), Điều tra quốc gia về giáo dục cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam.
- [2] NTT Hương, (2020). Phát triển kỹ năng vận động tinh và ảnh hưởng của nó đến khả năng viết chữ của trẻ khuyết tật trí tuệ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 65(3), 45-52.
- [3] MTM Hoa, (2019). Phương pháp giảng dạy đặc biệt trong việc phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ em tại các trung tâm giáo dục đặc biệt. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 64(7), 33-40.
- [4] LTM Nguyệt, (2018). Nghiên cứu sự phát triển kỹ năng tiền viết ở trẻ em mầm non. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 63(5), 27-35.
- [5] TV Nam, (2017). Giáo dục kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ trong bối cảnh giáo dục hòa nhập. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 62(10), 50-57
- [6] *DSM – 5 Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders 5 edition*. American Psychiatric Association Washington DC, 2013.
- [7] H Phê, (1988). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8] NT Hà, (2023). *Sử dụng trò chơi phát triển kỹ năng tiền viết cho trẻ khuyết tật trí tuệ 5 – 6 tuổi*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010). Thông tư ban hành quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi, Số: 23/2010/TT-BGDĐT.